

Bản án số: 40/2022/DS-PT

Ngày 18 tháng 5 năm 2022

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Trần Minh Bắc

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Vy –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLPT-DS ngày 6 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 1 năm 2022 của Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2022/QĐPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 351/21 đường TTH 07, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 105/13 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 49/26 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3.2. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 406/10A Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh 1974. Địa chỉ: Số 351/21 đường TTH 07, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/Theo đơn khởi kiện và tại các bản khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H trình bày: Năm 2016, bà Hiệp cho ông Phúc vay hai lần tiền:

+Lần thứ nhất ông Phúc vay của bà Hiệp số tiền 300.000.000 đồng, bà Hiệp không nhớ rõ ngày vay, bà Hiệp đưa tiền mặt tại nhà riêng của ông Phúc.

+ Lần vay thứ hai vào ngày 02/6/2016, bà Hiệp cho ông Phúc vay thêm số tiền 250.000.000 đồng, bà Hiệp cũng đưa tiền mặt tại nhà riêng của ông Phúc.

Ông Phúc có viết giấy nhận tiền, không thể hiện thời hạn trả, chỉ ghi mục đích cho vay tính lãi suất, không ghi cụ thể số tiền lãi là bao nhiêu.

Hai bên chỉ trao đổi bằng miệng rằng nếu việc kinh doanh có lợi nhuận thì ông Phúc sẽ trả tiền lãi hàng tháng cho bà Hiệp.

Những lần bà Hiệp giao tiền mặt cho ông Phúc đều có sự chứng kiến của bà Trần Thị Mỹ N.

Ông Phúc đã trả cho bà Hiệp số tiền 300.000.000 đồng khoản vay lần thứ nhất.

Bà Hiệp nhiều lần yêu cầu ông Phúc trả khoản vay lần thứ 2 nhưng ông Phúc không trả; Nên bà Hiệp khởi kiện yêu cầu ông Phúc phải trả cho bà Hiệp số tiền vay lần thứ hai là 250.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ kèm theo là giấy nhận tiền ngày 02/6/2016.

*/ *Tại các bản khai bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông Phúc xác nhận giấy nhận tiền ngày 02/6/2016 do bà Hiệp cung cấp cho Tòa án là do ông Phúc viết và đúng là chữ ký của ông Phúc. Ông Phúc và bà Hiệp chỉ thực hiện 01 khoản vay 250.000.000 đồng vào ngày 02/6/2016, ngoài ra không còn khoản vay nào khác.

Vào ngày 04/10/2016, ông Phúc đã chuyển 300.000.000 đồng cho bà Hiệp bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản số 0071001084398 chủ tài khoản là Nguyễn Thị Mai H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Hới, ông Phúc xác nhận đã trả cho bà Hiệp số tiền gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng.

Khi vay tiền có thỏa thuận bằng miệng lãi suất 10%/ tháng, tính từ ngày ông Phúc nhận tiền đến ngày ông Phúc chuyển trả là 4 tháng 2 ngày. Tổng số tiền ông phải trả cho bà Hiệp là 350.000.000 đồng cả gốc và lãi.

Tháng đầu tiên ông Phúc trả cho bà Hiệp tiền lãi là 25.000.000 đồng, đưa tiền mặt cho bà Hiệp.

Tháng thứ hai ông Phúc đưa thẻ cho bà Hiệp rút là 25.000.000 đồng.

Đến tháng 10, ông Phúc chuyển khoản gốc và lãi của 2 tháng còn lại là 300.000.000 đồng cho bà Hiệp tại Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Quảng Bình.

Khi chuyển khoản xong ông Phúc có gọi điện báo cho bà Hiệp. Việc ông Phúc không lấy lại biên nhận nhận tiền bản chính là do ông Phúc tin tưởng bà Hiệp và ông Phúc cũng nghĩ rằng ông Phúc đã chuyển khoản cho bà Hiệp nên không cần phải lấy lại giấy nhận tiền.

Ông Phúc đã thanh toán xong khoản vay 250.000.000 đồng cho bà Hiệp. Do đó ông Phúc không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hiệp.

**/ Người làm chứng trình bày:*

+ *Bà Trần Thị Mỹ N trình bày:* Ông Phúc là người thân quen với gia đình bà Nghĩa, do ông Phúc cần tiền làm ăn, nên bà Nghĩa giới thiệu cho ông Phúc quen bạn của bà Nghĩa là bà Hiệp để vay tiền.

Bà Nghĩa có chứng kiến bà Hiệp cho ông Phúc mượn tiền hai lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5/2016 bà Nghĩa cùng bà Hiệp mang số tiền 300.000.000 đồng đi xe Thành Bưởi đến nhà ông Phúc tại số 105/13 Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu giao tiền mặt cho ông Phúc và có thấy ông Phúc viết giấy nhận nợ giao cho bà Hiệp.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/6/2016, bà Nghĩa và bà Hiệp cùng mang số tiền mặt 250.000.000 đồng giao cho ông Phúc tại nhà của ông Phúc, ông Phúc có viết giấy nhận nợ.

Sau đó ông Phúc có chuyển khoản cho bà Hiệp số tiền 300.000.000 đồng và lấy giấy ghi nợ lần 1 của bà Hiệp tại quán Cà phê gần Sân bay Tân Sơn nhất, có sự chứng kiến của bà Nghĩa, bà Hiệp và ông Tiến bạn của ông Phúc.

+ *Ông Nguyễn Mạnh C trình bày:* Việc ông Phúc vay tiền và nộp tiền vào tài khoản của bà Hiệp với số tiền 300.000.000 đồng trong đó nội dung có ghi “Cường nộp”, ông Cường không biết và cũng không liên quan đến số tiền ông Phúc gửi.

**/ Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Đã áp dụng các quy định của pháp luật. Tuyên xử:*

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H đối với ông Nguyễn Văn H về việc đòi số tiền vay 250.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc trả tiền nợ lãi là 120.000.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai H phải nộp 12.500.000 đồng, bà Hiệp đã đóng 9.250.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001628 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà Hiệp phải đóng thêm 3.250.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 24/01/2022, nguyên đơn bà Hiệp kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H.

**/ Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Một số đương sự vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ; Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông Phúc trả số tiền nợ lãi 120.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc 250.000.000 đồng. Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

**/Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa nhận thấy: Bà Hiệp cho ông Phúc vay tiền 250.000.000 đồng có làm giấy tay và hai bên đều thừa nhận. Tuy nhiên ông Phúc khai rằng đã chuyển khoản trả gốc 250.000.000 đồng và lãi, tổng cộng là 300.000.000 đồng; Tuy nhiên ông Phúc khai đã trả lãi 2 lần 50.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, thiếu thuyết phục nhưng về mặt thời gian là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Hiệp, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy:

+ Theo lời khai của bà Hiệp thì bà Hiệp cho ông Phúc vay 2 lần tiền:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5 năm 2016 ông Phúc vay của bà Hiệp số tiền 300.000.000 đồng, bà Hiệp không nhớ rõ ngày tháng vay, bà Hiệp đưa tiền mặt tại nhà riêng của ông Phúc. Ông Phúc có viết giấy nhận tiền. Vào ngày 04/10/2016 ông Phúc đã chuyển khoản trả cho bà Hiệp.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/6/2016, bà Hiệp cho ông Phúc vay thêm số tiền 250.000.000 đồng, bà Hiệp cũng đưa tiền mặt tại nhà riêng của ông Phúc. Ông Phúc có viết giấy nhận tiền, không thể hiện thời hạn trả, chỉ ghi mục đích cho vay tính lãi suất. Cả hai lần đưa tiền đều có sự chứng kiến của bà Nghĩa.

+ Theo lời khai của ông Phúc: Ông Phúc chỉ vay tiền của bà Hiệp một lần duy nhất 250.000.000 đồng lãi suất 10%/ tháng và đã trả đủ tiền gốc và lãi được thể hiện vào ngày 04/10/2016 đã chuyển vào tài khoản của bà Hiệp 300.000.000 đồng, trong đó có 250.000.000 đồng tiền vay và 50.000.000 đồng tiền lãi; Trước đó đã trả tiền lãi bằng tiền mặt 2 tháng là 50.000.000 đồng. Vì tin tưởng ông Phúc không lấy lại bản chính giấy nhận tiền ngày 02/06/2016.

+ Theo lời khai của bà Nghĩa: Bà Nghĩa đi cùng bà Hiệp đến nhà ông Phúc, chứng kiến việc bà Hiệp đưa tiền cho ông Phúc vay 2 lần, ông Phúc có viết giấy nhận tiền: Lần thứ nhất vay 300.000.000 đồng và đã trả cho bà Hiệp, ông Phúc lấy lại bản

chính giấy nhận tiền tại quán cà phê gần sân bay Tân Sơn Nhất. Lần vay thứ hai là 250.000.000 đồng chưa trả cho bà Hiệp.

+ Xét số tiền vay 250.000.000 đồng, có viết giấy biên nhận (Nhận tiền) ngày 02/06/2016, chính ông Phúc thừa nhận ông Phúc viết và ký chịu trách nhiệm và nội dung có ghi: Mượn của bà Hiệp 250.000.000 đồng, mục đích vay L/S (Theo ông Phúc chữ L/S là chữ lãi suất và lãi suất là 10% / tháng).

Xét lời khai của ông Phúc thì thấy: Ngày ông Phúc vay tiền là 02/06/2016 đến ngày chuyển khoản trả tiền cho bà Hiệp là ngày 04/10/2016: là 4 tháng 2 ngày.

Theo ông Phúc vay lãi suất 10%/ tháng, thì số tiền ông Phúc phải trả tiền lãi là: 250.000.000 đồng tiền gốc x 10%/tháng x 4 tháng 2 ngày = 101.667.000 đồng.

Tổng số tiền phải trả là: Tiền vay 250.000.000 đồng + Lãi 101.667.000 đồng = 351.667.000 đồng.

Nhưng ông Phúc chỉ chuyển khoản trả 300.000.000 đồng là không đúng với lời khai của ông Phúc.

Ông Phúc cho rằng: Trước ngày chuyển khoản trả tiền cũng đã trả tiền lãi bằng tiền mặt 2 tháng là 50.000.000 đồng, nhưng ông Phúc không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc này và bà Hiệp cũng không thừa nhận về việc này. Lời khai của ông Phúc không khớp số tiền phải trả cho bà Hiệp là 351.667.000 đồng. Ông Phúc cho rằng đã trả tiền nhưng giấy nhận tiền bản chính bà Hiệp vẫn còn giữ. Mặt khác việc ông Phúc nộp tiền chuyển khoản vào tài khoản bà Hiệp 300.000.000 đồng nội dung chuyển khoản ghi Cường nộp là không rõ ràng, không thể hiện là trả nợ cho bà Hiệp khoản nợ 250.000.000 đồng và tiền lãi. Ông Cường khai rằng không biết gì về việc này.

Trong khi đó lời khai của bà Hiệp phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Nghĩa và phù hợp với chứng cứ quan trọng là giấy nhận tiền của ông Phúc vay của bà Hiệp số tiền là 250.000.000 đồng mà bà Hiệp đang giữ và đã nộp cho Tòa.

Từ những căn cứ và lý do trên, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ông Phúc chưa trả 250.000.000 đồng cho bà Hiệp. Nên chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hiệp được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phúc phải nộp án phí là 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hiệp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Do sửa Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo; Sửa bản án sơ thẩm; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, như sau:

Áp dụng: Điều 463, 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H về việc buộc ông Nguyễn Văn H trả số tiền lãi là 120.000.000 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Mai H 9.250.000 đồng (Chín triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001628 ngày 14/05/2020 của Chi cục án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Mai H 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001706 ngày 25/01/2022 của Chi cục án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 18/05/2022.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSNDTP.VT
- Chi cục THADSTP.VT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Trịnh Hoàng Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các thẩm phán Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Bắc

Nguyễn Thành Hiếu

Trịnh Hoàng Anh

